HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG ĐẦU GHI HÌNH QUESTEK[®] QTX-6400 SERIES

<u>Chú ý:</u>

Đầu ghi chỉ hiển thị kênh, giao diện menu một trong các ngõ ra hình AV, VGA, HDMI. Nếu khởi động đầu ghi mà không xuất hiện hình ảnh(hoặc giao diện menu), nhấn remote và mặt nạ không có tác dụng, vui lòng bấm giữ ESC(hoặc EXIT, STOP) cho tới khi có tiếng *beep* hoặc xuất hiện con trỏ chuột trên màn hình.

Camera Dai Loan drit luging toan its

Tài liệu được cập nhật ngày: 20/05/2013 Mọi sai sót, góp ý xin gửi về <u>kythuat@questekvietnam.vn</u>

MỤC LỤC

1. Cài đặt thiết bị ngoại vi	3
1.1 Cài đặt ổ cứng & DVD	3
1.2 Mặt trước	4
1.3 Mặt sau	4
1.4 Remote	6
2. Cài đặt cơ bản	7
2.1 Khởi động	7
2.2 Đăng nhập	8
2.3 Danh mục menu	9
3. Cài đặt Ghi hình & Báo động	10
3.1 Cài đặt ghi hình	10
3.2 Ghi hình thủ công	11
3.3 Ghi hình theo lịch trình	11
3.4 Ghi hình & Báo động chuyển động	12
3.5 Cảm biến	13
4. Xem lại	14
4.1 Xem trực tiếp	14
4.2 Tìm kiếm thời gian	15
4.3 Tìm kiếm theo báo động	15
4.4 Xem lại bằng cách tìm kiếm hình ảnh	16
5. Sao luu	16
6. Cài đặt mạng	17
6.1 Truy cập trên mạng LAN	17
6.2 Truy cập trên mạng Internet	17
6.3 Cài đặt dòng phụ	18
6.4 Cài đặt DDNS	18
7. Cài đặt PTZ	19
8. Xem trên trình duyệt	20
8.1 Truy cập	20
8.2 Giao diện sử dụng	20
10 Xem trên điện thoại	20
1/ Tìm và xem lại	24
2/ Màu sắc ánh sáng	25
3/ Cấu hình ghi hình	25
4/ Cấu hình chung	26

1. Cài đặt thiết bị ngoại vi

1.1 Cài đặt ổ cứng & DVD

Gắn ổ cứng

Chú ý: Nên sử dụng ổ cứng Seagate để đảm bảo độ ổn định cao nhất và ngắt nguồn điện khi gắn vào.

Bước 1: Tháo nắp đầu ghi hình, kết nối cable ổ cứng như Hình 1-1.Bước 2: Gắn ổ cứng như Hình 1-2.



Hình 1-1 kết nối ổ cứng **Gắn ổ ghi DVD**



Hình 1-2 gắn ổ cứng

Bước 1: Kết nối các loại cable data và nguồn nhự hình 1-3. **Bước 2:** Gắn ổ ghi DVD như hình 1-4.



Hình 1-3 Kết nối ổ DVD



Hình 1-4 Vặn chặt ốc



1.2 Mặt trước

Tên	Chức năng						
Đèn Power	Power Indicator, when connected, the light is blue.						
Đèn HDD 🛛 🍌	The light turns blue wh <mark>en</mark> reading/writing HDD. 🛛 🏑						
Đèn Net 🆽	The light turns blue when it is able to access the network.						
Đèn Ba <mark>cku</mark> p	The light turns blue when backing up files and data.						
Đèn Play	The light turns blue when playing video.						
Đèn REC	The light turns blue when recording						
Record button	Bật/tắt ghi hình thủ c <mark>ôn</mark> g						
Play button	Nút Play 🔬						
REW button	Nút xem lùi 🥂						
FF button 🛛 🖌	Nút xem nhanh						
MENU/+ button	1. Vào Menu 2. Tăng giá trị 🛒 📈						
BACKUP/- button	1. Giảm giá trị 2. Vào chế độ sao lưu						
STOP/ESC button	1. Ngừng xem lại 2. Th <mark>oát gia</mark> o <mark>di</mark> ện hiện tại						
Direction button	Phím điều hướng 🔜 🗸 🖉						
Multi-screen	Thay đổi chế độ <mark>hiển</mark> thị kênh 1/4/9/16						
Enter button 🍐	Xác nhận						
IR Andrew	Mắt nhận <mark>hồng ngo</mark> ại(remote)						
1.3 Mặt sau	Pailor						

1.3 Mặt sau



5 | Hướng dẫn sử dụng QTX-6400 Series

Mã	Tên	Diễn giải					
1	Audio in	Âm thanh vào					
2	Video in	Video vào 1-4					
3	Audio out	Xuất âm than <mark>h</mark>					
4	Video out	Xuất Video OUT					
Dai Lean 5	VGA port	Xuất <mark>hình</mark> VGA					
6	LAN	Cổng mạng					
7	USB port	Kết nối USB					
8	A/B	RS485 (A is TX+, B is TX-)					
9	DC12V	Nguồn					

Comera Dai Loan wat wong toan

1.4 Remote

Nút bấm	Chức năng				
ver Button 👅	Tắt đầu ghi trước khi rút nguồn				
ord Button	Ghi hình th <mark>ủ c</mark> ông				
/0-9 Digital Button	Nhập số hoặc chuyển kênh 🛛 🦯				
Button	Tạm thời chưa có chức năng 💦 💦 💦				
lti Button	Chế độ đa kênh				
ct Button	Chuyển kênh				
۱ ۱	Chế độ n <mark>hả</mark> y hình				
lio	Bật âm thanh 🛛 🔶				
tch 🔬	Chuyển giữa các cổng VGA/BNC/HDMI				
ection	Phím điều hướng 👝 💦 💦				
er Button	Xác nhận 🛛 🧹				
nu Button	Mở menu				
Button	Thoát				
us/IRIS/Zoom/PTZ	Tùy chỉnh PTZ kết				
set Button	Set điểm				
ise Button	Vào cài đặt tuần tra PTZ				
ck Button	Vào cài đặt theo dấu PTZ				
per Button	Vào cài đặt Wiper PTZ				
nt Button	Vào cài đặt light PTZ				
ar Button	Trở về menu cấp trên				
Button	Tạm thời chưa có chức năng				
Button	Thông tin đầu ghi 🗡				
	Điều khiển xem lại				
p Button	Chụp hình 🦳 💦				
rch Button 🛛 🍌	Chế độ tìm kiếm khi xem lại				
Button	Cài đặt thời gian bắt đầu và kết thúc				
kup Button	Vào chế độ sao lưu				
m Button	Phóng to kỹ thuật số				
Button	Chế độ hình trong hình				
	Nút bấm ver Button ord Button /0-9 Digital Button Button Iti Button t Button Construction Button Button Iti Button Button Iti Button				

Xem hình remote bên dưới



2. Cài đặt cơ bản

2.1 Khởi động

Bước 1: Kết nối Camera với màn hình. Sau khi bắt đầu, bảng Wizard cài đặt nhanh. Bạn có thể thiết lập thời gian, mạng, ghi lại và quản lý đĩa.

WIZARD	
Device Name	EDVR
Language	English 💽
Date Format	MM-DD-YY
Time Format	24 Hour
Time Zone	GMT 💌
System Date	03 / 24 / 2012 25
System Time	16 : 40 : 49
Startup Wizard	

Bỏ chọn **Startup Wizard** để bổ chế độ cài đặt ở các lần khởi động sau. Nhấn **Next** để tiếp tục.

Nó hỗ trợ các chữ số, bảng chữ cái và các ký hiệu như đầu vào. Bấm vào phím Shift để thay đổi

Click "Next" để vào cài đặt Network.

HTTP Port	80
Gerver Port	6036
Obtain an IP address automatically	
P Address	192.168.011.061
Subnet Mask	000.000.000.000
Sateway	192.168.011.001
Preferred DNS Server	192.168.011.001
Alternate DNS Server	000.000.000.000

HTTP port mặc định là 80. Cổng máy chủ mặc định là 6036. Chức năng này được sử dụng để giám sát DVR thông qua internet (Xem

mục Cài đặt mạng để biết thêm chi tiết).

Click « **Next** » button. Sẽ chuyển chúng ta đến cửa sổ cài đặt ghi hình.

1		1						
	WIZ	ARD						
-	СН	Resolution	fps	Encode	Quality	Max Bi	itrate	and dist.
	1	1080 p 🖉	7	CBR	💽 Higher	536	kbps 🛡	and Des Y
6	2	1080 p 🗸	7	CBR	🔄 Higher	0 1536	kbps 🔽	Cur
	3	1080 p 🖉	7	CBR	🔄 Higher	1536	kbps 🛡	
	4	1080 p 🖉	7	CBR	💽 Higher	1536	kbps 💌	
	All	Remaining: 0.						
		1080 p 🕞	7	CBR	📕 Higher	536	kbps 🛡	24
					Prev	Next	Exit	S Alugent Lake
		1.00		0,04				dis la

Chọn độ phân giải, fps, mã hóa, chất lượng và bitrate tối đa. Giá trị trong đây nếu ta lựa chọn cao hơn thì hình ảnh ghi lại rõ ràng hơn. Click - North hutton Dẫn chứng ta đến với màn bình quản lớ ổ đĩa

Click « Next » button. Dẫn chúng ta đến với màn hình quản lý ổ đĩa.

-			- cara a s	riopenies	Sources
01 IDE	0.00	0.00	Normal	Read & Write 💆	Local

Bạn có thể kiểm tra thông tin về ổ cứng của bạn thông qua tab này. Chọn ổ cứng từ danh sách để định dạng nhanh.

Bấm vào nút "**Next**". Tại đây cho phép bạn để xem tình trạng DVR của bạn. và sau đó

Bấm vào nút "Finish" để kết thúc wizard này.

Bạn cũng có thể tham khảo các bước thiết lập hoàn chỉnh từ các bộ phận liên quan hướng dẫn sử dụng DVR.

2.2 Đăng nhập

Sau khi bạn thoát khỏi wizard cài đặt, bạn có thể đăng nhập vào DVR. Bấm nút MENU mà sẽ mang lại hộp thoại đăng nhập và nhập tên người dùng: **admin** và mật khẩu: **123456**



Click chuột phải hoặc nhấn ENTER trên màn hình. Sau đó, nhấn vào Setup để vào giao diên cài đặt như thể hiện trong hình 4-2.



Hình 4-2 Cài đặt Menu chính **Cấu hình cơ bản:** Người dùng có thể thiết lập hệ thống video, ngôn ngữ trình đơn, âm thanh, thời gian và kiểm tra ủy quyền.

Cấu hình Live: Người dùng có thể thiết lập tên / thời gian hiển thị, màu sắc hình ảnh

Cấu hình ghị hình: Người dùng có thể thiết lập chất lượng hình ảnh, tỷ lệ khung hình, độ phân giải, ghi đè

Cấu hình lịch trình: Người dùng có thể thiết lập lịch trình hẹn giờ, phát hiện chuyển động và cảm biến báo động tương ứng.

Cấu hình Alarm: Người dùng có thể thiết lập loại cảm biến, báo động kích hoạt và còi báo động.

Cấu hình mạng: Người sử dụng kích hoạt chức năng mạng, và cấu hình IP địa chỉ, DDNS, truyền thông số video ở đây.

Cấu hình người dùng: Có thể thêm người quản trị, xóa ng<mark>ườ</mark>i sử dụng, và thay đổi

Cấu hình PTZ: Người dùng có thể thiết lập giao thức, tốc độ truyền, địa chỉ, cài đặt trước và theo dõi hành trìn<mark>h tự đ</mark>ộng ở đây.

Cấu hình nâng cao: Người dùng có thể khởi động lại thiết bị bằng điện thoại điện thoại và dữ liệu nhập xuất bằng tài khoảng từ xa bằng tiện lưu trữ di động, điều khiển thiết bị.

3. Cài đặt Ghi hình <mark>& Bá</mark>o động

Chú ý: Phải định dạng lại ổ cứng trước khi ghi hình

3.1 Cài đặt ghi hình

Vào Menu > Setup > Record

RECOF	RD.			×
Enable	Record Bitrate	e Time Stam	Recycle Rec	ord Snap
СН	Record	Audio		
1				
2				
3				
4				
All				
		Default	Apply	Exit

- Record: Bật tắt chế độ ghi hình
- Audio: Bật tắt đính kèm âm thanh

Cài đăt chất lương ghi hình

Enable	Record Bitrate	Fime Stam	p Recycle Record	Sna
СН	Resolution	fps	Quality	
1	CIF	30	💽 Higher	
2	CIF	30	🚺 Higher	
3	CIF	30	Higher	
4	CIF	30	Higher	Ē
All	Remaining : 0 (0	CIF), 0 (HD	1), 0 (D1).	
	CIF	30	Higher	6

- Resolution: Đô phân giải(D1/CIF/WD1)
- Fps: Tốc đô hình
- Quatily: Chất lương hình ảnh

3.2 Ghi hình thủ công

toar Nhấn nút **REC** trên bảng điều khiến phía trước sau khi cai thiết lập hệ thống. Nhấn nút này một lần nữa để dừng ghi hình.⁴

Hoặc nhấn REC nút trên bộ điều khiển từ xa. Click vào nó một lần nữa để dừng lai.

Hoặc bấm vào nút **REC** trên thanh công cụ với chuột. Click vào nó một lần nữa để dừng lai.

3.3 Ghi hình theo lich trình

Thiết lập Recording Schedule (ghi hình theo lịch trình): **Bước 1:** Nhập vào **Menu > Schedule**. Tham khảo hình ảnh sau đây.

and tor								
and low	SCHEDULE						X	1
Bailser	Schedule Mo	tion Sen:	sor					Derus
Carrent	Channel	1	5				>	a cart
		00:00	04:00	08:00	12:00	16:00	20:00	
	Sunday							
	Monday							
	Tuesday							
	Wednesday							
	Thursday							
	Friday							
	Saturday							
	Apply Settings	To All	5	Channe		Сору		
				De	efault	Apply	Exit)

Bước 2: Click "²²" Add lịch trình ghi hình; click "²²" xóa cài đặt lịch trình ghi hình



Bước 3: Double-click đối tượng pop up hoặc nút Add tại cửa sổ lịch trình, để setup 1 lịch trình ghi hình.Chọn ngày và sau đó nhấp vào nút "Add" để thiết lập thời gian bắt đầu và thời gian kết thúc. Sau đó chọn ngày khác và nhấp vào nút "Sao chép" để lưu các thiết lập để những ngày khác. Cuối cùng, nhấn nút "**OK**".

Bước 4: Chọn các kênh khác và thiết lập thời gian cho họ hoặc chọn "Áp dụng Cài đặt" cho tất cả các kênh và nhấn nút" Sao chép "để thiết lập các thiết lập tương tự cho tất cả các kênh.

3.4 Ghi hình & Báo động c<mark>huyển độ</mark>ng

Ghi âm dựa trên phát hiện chuyển động: khi có một sự kiện phát hiện chuyển động, máy ảnh này sẽ được kích hoạt để ghi lại.

Thiết lập ghi hình ảnh chuyển động qua các bước sau:

Bước 1: Nhập vào **Menu > Record > Schedule >Motion**. Các bước thiết lập cho lịch trình để ghi âm chuyển động dựa trên tương tự như thiết lập lịch trình bình thường. Bạn có thể tham khảo 7,3 Recording Schedule để biết thêm chi tiết.

Bước 2: Nhập vào **Menu > Record > Alarm > Motion > Motion** như được hiển thị **dư**ới đây.

			30	
мот	ION			٦
Motio	m Sched	ule		
СН	Enable	Holding Time[S]	Trigger	Area
1		10 😎	Setting	Setting
2		10 🕃	Setting	Setting
3		10 🐱	Setting	Setting
4		10 🐱	Setting	Setting
All				
		10		
		10	fault Ar	aply Exit

Bước 3: Kích hoạt tính năng báo động chuyển động và bấm vào nút "**Apply**" để lưu cài đặt.

Bước 4: Click vào "Setting" nút dưới Area để thiết lập độ nhạy và khu vực phát hiện. Còn lại bấm vào lưới điện và kéo để xóa các khu vực. Kéo một lần nữa để thêm khu vực. Click on để thiết lập toàn bộ khu vực là khu vực phát hiện. Click vào biểu tượng để thiết lập toàn bộ khu vực là khu vực phát hiện.Click vào biểu tượng để xóa các khu vực phát hiện, Click vào biểu tượng để kiếm tra độ nhạy cảm theo các điều kiện địa phương. Sau khi chuyển động được cảm nhận, nó sẽ hiển thị một biểu tượng để thoát



Bước 5: Nhập vào **Menu > Alarm > Motion > Schedule** để đựa lên các thiết lập lịch trình cho chuyển động báo động. Các bước thiết lập tương tự như thiết lập lịch trình bình thường.

Lưu ý: Các mốc thời gian của hai lịch trình phải phù hợp, nếu không bạn không thể

3.5 Cảm biến

Bước 1: Nhập vào **Menu > Schedule > Sensor**. Các bước thiết lập cho lịch trình để ghi cảm biến dựa trên tương tự như thiết lập lịch trình bình thường. Bạn có th<mark>ể t</mark>ham khảo 7,3 Recording Schedule để biết thêm chi **t**iết.

Bước 2: Nhập vào Menu > Alarm > Sensor > Basic như hình dưới đây.
Bước 3: Kích hoạt tính năng cảm biến báo động (Xin vui lòng ghi rõ kênh), chọn Senor và kích "Apply" để lưu cài đặt.

14 Hướng dẫn sử dụng QTX-6400 Series

SENS	OR		×	
Basic	Alarm Han	dling Schedu	e	
СН	Enable	Туре	Name	
1		NO 💌	SENSOR 1	
2		NO 🖉	SENSOR 2	
3		NO 🛡	SENSOR 3	
4		NO 🛡	SENSOR 4	
All				
		NO 🛡		
-	D	efault Ap	ply Exit	

Bước 4: Nhập vào Menu > Alarm > Sensor > Schedule để đưa lên các thiết lập lịch trình để báo động cảm biến. Các bước thiết lập tương tự như thiết lập lịch trình bình thường. Ban có thể tham khảo Ghi hình lịch trình để biết thêm chi tiết.

Lưu ý: Các mốc thời gian của hai lịch trình phải phù hợp, nếu không ban không thể nhân được các bản ghi trong một thời gian.

4. Xem lai

4.1 Xem trưc tiếp

and totan tan Click Play ▶ nút trên thanh menu chính để phát lại các bản ghi. Người dùng có thể làm hoat đông cu thể bằng cách nhấp vào các nút trên màn hình.



4.2 Tìm kiếm thời gian

Bước 1: Nhập vào Menu > Search > Search Time.

Bước 2: Chon ngày và các kênh ở phía bên tay phải và nhấn "Search". Một ngày với đư<mark>ờ</mark>ng biên giới nhấn mạnh ch<mark>ơ</mark> thấy sự hiện diện của dữ liệ<mark>u</mark>. Bước 3: Thiết lập thời gian bắt đầu bằng cách nhấn vào một mạng lưới cu

thể hoặc bằng cách nhập giá trị cụ thể trong lĩnh vực thời gian bắt đầu.

Bước 4: Chon chế đô hiển thi kênh và bấm vào nút 🔽 . Sử dụng thanh công



cụ phát lại để kiểm soát phát lại.

4.3 Tìm kiếm theo báo đông

Bước 1: Nhập vào Menu > Search > Event Search tổ chức sư kiện.

Bước 2: Chon ngày và các kệnh ở phía bên tay phải. Một dữ liêu với đường biên giới nhấn manh cho thấy sự hiện diện của dữ liệu.

jon a

Bước 3: Sau đó, đánh dấu chon Motion, Sensor hoặc tất cả. Ban có thể tìm kiếm dưa trên ghi âm chuyển đông và cảm biến ghi âm dưa trên.

Bước 4: Bấm nút "Search" để hiển thi các thông tin, sư kiên, tìm kiếm, hôp thoại sự kiện trong danh sách.

Bước 5: Nhấp đúp chuột vào mục sự kiện để xem các bản ghi.

н	Туре	Start Time	End Time	201	12			5		
1	Motion	05/16/2012 11:28:38	05/16/2012 11:32:55	Su	Мо	Tu	We	Th	Fr	¢,
2	Motion	05/16/2012 11:28:38	05/16/2012 11:32:55			1		3		
3	Motion	05/16/2012 11:28:38	05/16/2012 11:32:55	6		8	9	10	11	
4	Motion	05/16/2012 11:28:38	05/16/2012 11:32:55	13	14	15	16	17	18	
				20	21		23	24		
1/1				27	28	29	30	31		

4.4 Xem lại bằng cách tìm kiếm hình ảnh



Bước 1: Nhập vào **Menu > Search > Image Bước 2:** Chon dữ liêu và kênh ở phía bên tay phải.

Bước 3: Bấm nút "Search" để tìm kiếm một hình ảnh được ghi.

Bước 4: Sau khi một hình ảnh báo động đã được xác định, người sử dụng có thể kích đúp hình ảnh để chơi các ghi.

Bạn có thể khóa các hình ảnh bằng cách nhấn vào nút "**Lock**". Bấm vào nút "**Save**" để sao lưu các hình ảnh trên ổ cứng. Nhấp vào "**Save All**" để sao chép tất cả các hình ảnh trên ổ cứng.

Lưu ý: Để có hình ảnh trên ghi hình báo động, tính năng chụp ảnh khung hình nên kích hoạt trong "Alarm" cho các loại hình khác nhau của hệ thống báo động.

5. Sao lưu

BACKUP	>		
СН	Start Time	End Time	
1	05/16/2012 11:28:38	05/16/2012 11:32:55	Start Time 05 / 16 / 2012
2	05/16/2012 11:28:38	05/16/2012 11:32:55	00 : 00 : 00
3	05/16/2012 11:28:38	05/16/2012 11:32:55	End Time 05 / 16 / 2012
4	05/16/2012 11:28:38	05/16/2012 11:32:55	23 : 59 : 59
1/1			

Hỗ trợ sao lưu bằng USB flash, ổ ghi DVD và USB HDD. Nhập vào **Menu > Backup**

mere

Thiết bị hỗ trợ sao lưu bằng USB flash, ổ ghi DVD và USB HDD.

Bước 1: Thiết lập thời gian bắt đầu và kết thúc, chọn kênh và nhấn nút **Search** để hiển thị dữ liệu tìm kiếm.

Bước 3: Chọn một tập tin cần thiết hoặc đánh dấu chọn "**All**" để chọn tất cả các tập tin dữ liệu. Nhấn **Backup** để bật lên cửa sổ thông tin sao lưu.

Bước 4: Trong giao diện thông tin sao lưu, người dùng có thể kiểm tra các tùy chọn cho việc sao lưu các tập tin có liên quan. Các tùy chọn này bao gồm các thiết bị lưu trữ, chọn File sao lưu và lưu các loại tập tin. Sau đó nhấp vào nút **Start** để bắt đầu sao lưu.

6. Cài đặt mạng

Để xem DVR từ một mạng, nó phải được kết nối với một mạng LAN / WAN hoặc internet. Các thiết lập mạng nên được thực hiện cho phù hợp.

6.1 Truy cập trên mạng LAN

- Xin vui lòng nhập vào Menu > Setup > Network Setup như hình dưới đây:
- Điền vào địa chỉ **IP, Subnet, Gateway**. Nếu sử dụng DHCP, xin vui lòng kích hoạt DHCP trong DVR và các bộ định tuyến. Nhập vào **Menu > Information**
- > Network, và người dùng có thể kiểm tra các thiết lập mạng của DVR.
- Nhập vào thiết lập kỷ lục để thiết lập các thông số video mạng như tỷ lệ độ phân giải khung hình, vv

• Mở IE trên một máy tính trên cùng một mạng. Nhập địa chỉ IP của DVR trong thanh địa chỉ trình duyệt IE và nhấn enter. Nếu HTTP port không phải là 80, thêm số cổng sau địa chỉ IP.

	Network Sub-stream Email Server	Other Settings	
Г	HTTP Port	80	
	Server Port	6036	
	Obtain an IP address automatically		
34	IP Address	192.168.011.061	
Lob'	Subnet Mask	000.000.000.000	
	Gateway	192.168.011.001	
	Preferred DNS Server	192.168.011.001	
	Alternate DNS Server	000.000.000.000	
	PPPoE		
	User Name		
	Password		
		Test	



Hình cài đặt Network (mạng)

6.2 Truy cập trên mạng Internet

Để truy cập qua Internet, cần mở HTTP Port(mặc định:80) và Server

Port(măc đinh:6036) về đia chỉ IP đầu ghi. Cách mở Port tham khảo trong hướng dẫn sử dung modem.

6.3 Cài đăt dòng phu

Lear -	Network	Sub-stream E	mail	Server Othe	r Settings	Lat.
Charter Day	СН	Resolution	fps		Quality	Duran Du
U	1	CIF	3		Higher	. V .
	2	CIF	3		Higher	
	3	CIF	3		Higher	
	4	CIF	3		Higher	4
	All	Remaining : 64	4 (CIF)).		tean o
		CIF	3 3X	(16 💽	Higher	Con distant.

- Resolution: Đô phân giải (D1/CIF/WD1) weng toon to
- Fps: Tốc đô hình
- Quatily: Chất lương hình ảnh

6.4 Cài đăt DDNS

Để sử dụng dịch vụ DDNS cần phải đăng ký dịch vụ nhà cung cấp DDNS.

DDNS		
DDNS Type	www.dvrdydns.com	6
User Name		
Password		
Host Domain		
DDNS Update [Hours]	3	l
	Test	
UPnP	0	

- DDNS type: Dich vu DDNS: www.meibu.com, www.dyndns.com, www.no-ip.com and mintdns
- User Name: Tên đăng ký •
- Password: Mât khẩu •
- Host Domain: Tên miền •
- Update: Số giờ cập nhật tên miền mỗi lần •

7. Cài đặt PTZ

Vào Menu > Setup >P.T.Z



 Oracle
 OK
 Exit

 Bước 2: Tại cột Preset > Setting xuất hiện hộp thoại, sau đó tiếp tục nhấn

 Setting

preset016

Setting

Bước 3: Điều chỉnh Speed Dome đến vị trí cần cài sau đó ấn Save



8. Xem trên trình duyệt

8.1 Truy cập

Bước 1: Truy cập trên trình duyệt Chrome(Firefox, IE, Safari....), nhập địa chỉ IP(hoặc tên miền)

Bước 2: Nhấn ➡ để tải WebClient.exe**Bước 3:** Tắt tất cả trình duyệt sau đó cài WebClient.exe sau đó quay trở lại Bước 1 để xem đầu ghi.

8.2 Giao diện sử dụng



10 Xem trên điện thoại

Thiết bị	Tên phần mềm
Iphone/ Adroid Phone	Super Live Pro
Ipad / Android Tab	Super Live HD
Nokia 🔒	Super Cam
Khác 💦	Super Cam

Cách sử dụng phần mền trên Iph<mark>one,</mark> Android, Ipad, Nokia ... đều giống nhau về cách cấu hình. Hướng dẫn bên dưới sử dụng iPad 3

Bước 1 : Tìm trong kho ứng dụng các phần mềm (CH Play hoặc App Store) **Bước 2 :** Truy cập phần mềm từ biểu tượng màn hình chính



Bước 3 : Giao diện phần mềm xuất hiện như sau



Server : (nhập <IP hoặc tên miền> đầu ghi hình vào chỗ này, sau đó thêm vào đằng sau là dấu :<port kết nối>)
Ví dụ : 192.168.1.239:80 hoặc questek123.dyndns.tv:80
Account : nhập tên người dùng : admin
Password : nhập mật khẩu truy cập đầu ghi hình

□ **Remember server** : mang ý nghĩa lưu lại phần đăng nhập này trên thiết bị này

Camera Dai Loan chat wong toan '

Nhấn nút **Login** để đăng nhập. Kết nối bị lỗi được thể hiện bằng một bảng thông báo như hình bên

Bước 4 : Giao diện và chức năng phần mềm



Điều chỉnh Audio, ghi hình, micro

P.T.Z

Màu Sắc, độ sáng của khung hình

1/ Tìm và xem lại







Hình 4: Tìm kiếm Playback

Chọn như hình, sau đó hiện màn hình lực chọn tìm kiếm như sau gồm:

a/ Local File Search: tìm kiếm tất cả các file ghi hình

b/ Time Search: tìm kiếm theo khoảng thời gian xảy ra sự kiện

c/ Event Search: nghĩa tìm kiếm những cảnh báo

d/ Remote File Search: tìm kiếm những kết nối điều khiển (P.T.Z)



Tìm kiếm ngày giờ và sự kiện đã xảy ra, chọn kênh cần tìm Sau khi đầu ghi tìm ra, tiến hành chọn file cần xem để xem lại

2/ Màu sắc ánh sáng



Bright: Chỉnh ánh sáng Hue: Chỉnh màu cho vật thể trên khung hình

Saturation + Contast: Cân bằng màu sắc ánh sáng cho khung hình

1: mang ý nghĩa nơi chứa các hình ảnh được chụp Snapshot trên đầu ghi

2: mang ý nghĩa nơi điều chỉnh ánh sáng màu sắc khung hình.

3/ Cấu hình ghi hình

Chọn biểu tượng hình bánh răng để bắt đầu cấu hình chọn **Setup > Basic > Live** Cửa sổ mới xuất hiện như hình bên, ở đây ta có thể cài đặt kích hoạt ghi hình, các thông số về hình ảnh, độ phân giải cho khung hình, ghi âm khi ghi hình.

Recycle record: mang ý nghĩa chức năng ghi đè sau khi ổ đĩa cứng đã đầy, nó sẽ ghi đè lên dữ liệu cũ.

Ngoài ra ta có thể cấu hình ngày hết hiệu lực cho cấu hình này. Kiến nghị chức năng này không nên sử dụng, nên chọn Never.







4/ Cấu hình chung

Local: Cài đặt cho máy điện thoại hoặc Ipad cục bộ gồm: Storage, Diskplay, Alarm, Auto Reconnect.

Basic: Các thiết lập căn bản cho đầu ghi hình như các định dạng ngày giờ, múi giờ, tên thiết bị, ID thiết bị, chuẩn ghi hình, độ phân giải và cổng xuất hình.

Live: Các chế độ hiển thị camera trên khung hình.

Record: Cấu hình chế độ ghi hình, chuẩn hình ảnh

ghi hình, độ phân giải, kênh ghi hình, bật Audio (loa), số lượng loa tối đa có thể bật là 16 tương ứng với số lượng khung hình cùng lúc có thể xem tố đa trên điện thoại.

Schedule: Lập lịch ghi hình, lập lịch ghi hình chuyển động, lập lịch ghi hình cảm biến cho kênh hình.

Alarm: Các cấu hình liên quan đến cảnh báo, chuôn báo động, khu vực báo động, báo động di chuyển, báo động cảm biến

Network: Cấu hình chất lượng hình ảnh, độ phân giải khung hình khi

-ar. 99 540	6 ¥		15(12	@ 45D
	Clo	so	Settings	
	*	Local		
	۰	Basic		
	Ð			
	۲			
	2	Schedule		
	`@`			
	۲	Network		
	۲			
	2			

xem qua mạng, khai báo E-mail.

PTZ: Để điều khiển camera, có các yêu cầu Address tương ứng ID của Camera, Baud rate tương ứng Baud rate trên Camera, Protocol= PelcoD tương ứng thông số khai báo trên Camera, set điểm, set điểm hành trình, set điểm, quan sát.

User: Thiết lập tài khoản người dùng, mật khẩu, khai báo và phân quyền cho người sử dụng.

Cerner a Dai Loan chet wong toan cas

<u>Lưu ý</u>:

khi trực tiếp tại đầu ghi hình đang mở menu thì chúng ta **có thể** login vào phần mềm nhưng **không thể** cấu hình